

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2017/HSST

Ngày: 29/6/2018

**Nhân danh**

**Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng** tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Công T**, sinh năm 1996; HKTT: huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Công Q; con bà: Nguyễn Thị L: Tiền án, tiền sự: 03 tiền án

- Ngày 18/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 17 ngày), đã xóa án tích.

- Ngày 14/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 24 tháng tù, (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 9 ngày), đã xóa án tích.

- N 2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh – Hà Nội xử 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 42 tháng tù. Ra trại ngày 12/7/2016, chưa xóa án tích.

Danh bản, chỉ bản số 175 ngày 03/4/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lập, bị bắt khẩn cấp ngày 30/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

**- Người bị hại:**

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1956

Trú tại: quận H, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

### **Nội dung vụ án:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 9 giờ ngày 29/3/2018, Nguyễn Duy Dg (sinh năm: 1990, trú tại: thôn Xuân Dương- Kim Lũ- Sóc Sơn- Hà Nội) gọi điện cho T rủ đi trộm cắp xe máy. T đồng ý sau đó Dg hẹn T gặp nhau ở đề làng Xuân Dương. T đi bộ ra điểm hẹn gặp Dg. Tại đây Dg đưa cho T một bộ vạm phá khóa để trộm cắp xe máy. Dg điều khiển xe máy Exciter không BKS chở T đi lòng vòng qua các tuyến phố ở Hà Nội tìm ai sơ hở sẽ trộm cắp. Đến khoảng 12h cùng ngày, khi đi đến trước cửa số 8 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, T nhìn thấy chiếc xe máy SH Mode màu xanh nâu BKS: 29T5- 45054 không có người trông giữ của ông Nguyễn Hoàng N (sinh năm: 1954, trú tại 7/2/8 Tô Hiệu- Nguyễn Trãi- Hà Đông- Hà Nội) cho cháu là Lê Thái Quân mượn để sử dụng. T bảo Dg dùng xe đứng đợi còn T đi bộ lại gần chiếc xe máy trên rồi dùng vạm phá khóa điện. T ngồi lên xe nổ máy thì bị người dân phát hiện hô hoán. T không kịp rút vạm mà để nguyên trong ổ khóa rồi điều khiển xe máy trên bỏ chạy đến ngã tư Xã Đàn- Phạm Ngọc Thạch T bỏ xe chạy bộ được khoảng 100m thì bị cơ quan công an bắt giữ. Đối tượng Dg khi người dân tri hô đã bỏ chạy thoát. Chiếc vạm phá khóa T dùng để trộm cắp đã rơi mất trên đường T bỏ chạy.

Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy SH Mode BKS: 29T9- 45325. Kết luận định giá số 29 ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode BKS: 29T9- 45325 trị giá 40.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Duy Dg lên làm việc tuy nhiên Dg không đến làm việc. Qua xác minh Nguyễn Duy Dg không còn ở địa phương từ đầu tháng 3 năm 2018 hiện không xác định được Dg đang sinh sống ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Dg để làm rõ xử lý sau.

Ngày 15/5/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng N. Ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 168/CT/VKS-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Công T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì.

### **Nhận định của Hội đồng xét xử:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/3/2018, tại trước cửa số nhà 8 phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Công T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy SH Mode của ông Nguyễn Hoàng N trị giá 40.000.000 (Bốn mươi triệu ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, trong đó có tiền án ngày 18/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng và tiền án ngày 14/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 6 tháng, phạm tội ít nghiêm trọng nên hai tiền án đó được coi là không có án

tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015. N 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử 18 tháng tù, ra trại ngày 12/7/2016 chưa xóa án, phạm tội lần này xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **Quyết định**

### **Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm “Tội trộm cắp tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Nguyễn Công T 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/3/2018.

### **Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

### **Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Thu Hà**